# Đặc tả Use Case

## 1. Use case đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| Name use case | Đăng nhập. |
| Description | Người dùng nhập thông tin tài khoản để truy cập vào hệ thống. |
| Actor(s) | Người dùng(user), quản trị. |
| Priority | Cao. |
| Trigger | Người dùng muốn truy cập vào hệ thống. |
| Pre-Condition(s) | Người dùng đã có tài khoản hợp lệ. |
| Post-Condition(s) | Người dùng đăng nhập thành công và được chuyển đến trang chính. |
| Basic flow | 1. Người dùng truy cập vào giao diện đăng nhập. 2. Người dùng đăng nhập tên và mật khẩu. 3. Hệ thống xác thực thông tin tào khoản. 4. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống hiển thị trang chính. |
| Alternative flow | Nếu người dùng quên mật khẩu, chọn “Quên mật khẩu” để thực hiện quy tình khôi phục. |
| Exception flow | Nếu nhập sai thông tin tài khoản, hiển thị thông báo lỗi và nhập lại.  Nếu nhập sai quá số lần quy định, tài khoản có thể bị khóa tạm thời. |
| Business rules | Tên đăng nhập và mật khẩu phải khớp với thông tin trong cơ sở dữ liệu.  Sau 5 lần nhập sai, khóa tài khoản trong 15 phút. |
| Non\_Functional Requirement | Giao diện đăng nhập phải dễ sử dụng và hỗ trợ trên nhiều thiết bị.  Hệ thống phải xác thực tỏng vòng 2 giây. |